TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19/01/2024
"*V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con''*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Đại Huy; Ông Nguyễn Xuân Thuật.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.x

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/01/2024, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 458/2023/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 14/12/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn HX, xã NX, huyện VT, tỉnh Thái Bình

* *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm 4, thôn TL, xã TB, huyện BV, TP. Hà Nội

(Anh TA có đơn xin vắng mặt, chị D vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 16/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Tuấn A trình bày:*

- Về hôn nhân: Tôi và chị Nguyễn Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã xã NX, huyện VT, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại xã xã NX, huyện VT, tỉnh Thái Bình, được thời gian ngắn thì thuê nhà ở Hà Nội

chung sống. Chung sống với nhau khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do thời gian tìm hiểu nhau không kỹ, vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, không chia sẻ được với nhau, vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ cuối năm 2013. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn chị D.

- Về con chung: Tôi và chị Dcó 01 con chung là Phạm Tuấn D2, sinh ngày 26/12/2008. Hiện cháu D2đang ở cùng chị D. Hiện cháu D2đã đến tuổi xem xét nguyện vọng, khi chúng tôi ly hôn nguyện vọng ở cùng bố hay ở cùng mẹ tùy cháu. Trường hợp cháu D2xin ở cùng mẹ, tôi đồng ý và có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Dcó yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung 3 triệu đồng/tháng tôi cũng đồng ý.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Giữa tôi và chị Dkhông có.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Nguyễn Thị D vắng mặt không có lý do. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Nguyễn Thị D, tống đạt thông báo thụ lý và các giấy triệu tập đương sự, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Chị Dđã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không chấp hành pháp luật, vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của anh Phạm Tuấn A và chị Nguyễn Thị D.

Quá trình xác minh, anh Nguyễn Văn T (chú ruột chị D) trình bày: Chị Dkết hôn với Anh TAngày 03/10/2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NX, huyện VT, tỉnh Thái Bình. Chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh TA ngoại tình, vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, không tìm thấy tiếng nói chung. Chị Dđã về TB sinh sống. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay anh TA xin ly hôn chị D, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Anh TA và chị D có 01 con chung là Phạm Tuấn D2, sinh ngày 26/12/2008. Hiện cháu D2 đang ở cùng chị D. Về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Tôi không nắm được.

UBND xã TB cung cấp thông tin: Anh TAvà chị Dkết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 03/10/2006, đăng ký kết hôn tại UBND xã NX, huyện VT, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, vợ chồng không chia sẻ được với nhau, không tìm thấy tiếng nói chung. Vợ chồng không chung sống

cùng nhau từ năm 2013 cho đến nay. Nay Anh TAxin ly hôn chị D, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Anh TAvà chị Dcó 01 con chung là Phạm Tuấn D2, sinh ngày 26/12/2008. Hiện cháu D2đang ở cùng chị D. Về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chính quyền địa phương không nắm được.

* Tại phiên tòa: Anh TAxin vắng mặt. Chị Dvắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát có bài phát biểu tại phiên tòa: Về trình tự tố tụng giải quyết vụ án được TAND huyện Ba Vì tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tống đạt, các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử: Cho anh Phạm Tuấn A được ly hôn chị Nguyễn Thị D. Về con chung: có 01 con chung là Phạm Tuấn D2, sinh ngày 26/12/2008. Xét thấy hiện nay cháu D2đang ở cùng chị Hiền ổn định, đề nghị giao cháu D2cho chị Dtrực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành là có căn cứ, đúng pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chấp nhận sự tự nguyện của anh Tuấn Anh, Anh TAcó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3 triệu đồng/tháng cho đến khi cháu D2tròn 18 tuổi là có căn cứ đúng pháp luật. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chưa xem xét. Về án phí: Anh Phạm Tuấn A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Nguyễn Thị D có hộ khẩu thường trú tại xã Tòng Bạt, huyện Ba Vì, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, chị Dvắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Phạm Tuấn A và chị Nguyễn Thị D là hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã NX, huyện VT, tỉnh Thái Bình ngày 03/10/2006. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất

đồng quan điểm, không hợp tính cách, không chia sẻ được với nhau, không hiểu nhau, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không giải quyết được, Anh TAvà chị Dđã không chung sống cùng nhau khoảng từ năm 2013 cho đến nay. Nay Anh TAxác định tình cảm không còn nên xin ly hôn. HĐXX xét thấy Anh TAvà chị Dđã phát sinh mâu thuẫn và không chung sống cùng nhau một thời gian dài, Anh TAvẫn kiên quyết ly hôn, chị Dkhông đến Tòa án làm việc, không thể hiện quan điểm, không thiện chí hòa giải vì vậy khi Tòa án tiến hành hòa giải chị Dkhông có mặt, thể hiện giữa vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn để tiếp tục chung sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn đoàn tụ với nhau được nữa. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tuấn Anh, cho Anh TAđược ly hôn chị Dlà có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về con chung: có 01 con chung là Phạm Tuấn D2, sinh ngày 26/12/2008. Hiện cháu D2đã đến tuổi xem xét nguyện vọng, tuy nhiên cháu D2hiện đang ở cùng chị D. Chị Dvà cháu D2vắng mặt không thể hiện quan điểm. Xét thấy, cháu D2đang ở cùng chị Dổn định nên căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình giao cháu D2cho chị Dnuôi dưỡng là phù hợp, đúng pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung, Anh TAtự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3 triệu đồng/tháng là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chưa xem xét

[3] Về án phí: Anh Phạm Tuấn A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Tuấn A đối với chị Nguyễn Thị D. Cho anh Phạm Tuấn A được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

[2]. Về con chung: có 01 con chung là cháu Phạm Tuấn D2, sinh ngày 26/12/2008.

Giao cháu Phạm Tuấn D2, sinh ngày 26/12/2008 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phạm Tuấn D2 đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu khác.

Anh Phạm Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Tuấn D2 số tiền 3.000.000đ/tháng *(Ba triệu đồng)* kể từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu Phạm Tuấn D2 tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Tuấn A được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chưa xem xét

[4]Về án phí: Anh Phạm Tuấn A phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Phạm Tuấn A đã nộp 300.000đ tại biên lai số: 0061284 ngày 16/10/2023 tại Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, Anh Phạm Tuấn A còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

[5]. Quyền kháng cáo: Anh Phạm Tuấn A, chị Nguyễn Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã NX*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Phúc Thịnh